

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1295/QĐ-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27/10/1976 và Quyết định số 118/2000-QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ chương 2 Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế công tác SV đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ yêu cầu công tác quản lý sinh viên hệ chính quy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2016-2017. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các Ông, Bà Trưởng các Phòng ban, Khoa, Trung tâm liên quan, các cán bộ, viên chức và sinh viên hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TS&CTSV.



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

QUY CHẾ

Thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với SV hệ chính quy trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1295/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 8 năm 2016)

Chương I

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 1. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân sinh viên (SV), tập thể lớp sinh viên có thành tích tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học, tu dưỡng rèn luyện, tham gia phong trào,...

2. Hình thức khen thưởng gồm:

- Giấy khen của Hiệu trưởng;
- Phần thưởng của Hiệu trưởng.

3. Khen thưởng cá nhân của SV được ghi vào hồ sơ sinh viên.

Điều 2. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm có 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc được xét theo năm học (trừ năm cuối đã được xét toàn khóa) và xét theo toàn khóa học (xét khi kết thúc khóa học).

- Danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học (xét khi kết thúc khóa học).

- Danh hiệu tốt nghiệp Trước tiến độ (xét cho SV tốt nghiệp trước tiến độ).

- Danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học (xét cho thí sinh thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển vào đại học).

2. b. Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Lớp sinh viên Tiên tiến (xét theo năm học);

- Lớp sinh viên Xuất sắc (xét theo năm học).

Điều 3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân sinh viên

a. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân trong năm học và toàn khóa học:

- Đạt danh hiệu SV Khá: xếp loại học tập và rèn luyện đạt từ Khá trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Giỏi: xếp loại học tập trong đạt từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Xuất sắc: xếp loại học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện đạt Xuất sắc.

Không xét thi đua khen thưởng trong năm học đối với SV bị kỷ luật hoặc có điểm tổng kết học phần lần thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

Không xét thi đua khen thưởng toàn khóa học đối với SV bị kỷ luật hoặc tốt nghiệp chậm tiến độ.

Xếp loại học tập và rèn luyện được xác định theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nói trên của Hiệu trưởng.

b. Tiêu chuẩn danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học: SV đạt danh hiệu Khá, Giỏi hoặc Xuất sắc toàn khóa học và có điểm trung bình chung học tập và rèn luyện toàn khóa cao nhất ngành và khóa học.

c. Tiêu chuẩn danh hiệu tốt nghiệp Trước tiến độ: Thời gian tốt nghiệp trước tiến độ từ 1 học kỳ trở lên; trong toàn khóa học không bị kỷ luật.

d. Tiêu chuẩn danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học: SV trúng tuyển, nhập học có điểm thi cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển vào đại học hệ chính quy (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng).

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp sinh viên

a. Lớp sinh viên Tiên tiến:

- Có từ 20% trên tổng số SV lớp đạt danh hiệu SV Khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên.

- Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường; có SV tham gia nghiên cứu khoa học hoặc tham gia trong các kỳ thi từ cấp trường về chuyên môn, tay nghề, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b. Lớp sinh viên Xuất sắc:

- Đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Tiên tiến và có từ 10% SV đạt danh hiệu SV Giỏi, có cá nhân đạt danh hiệu SV Xuất sắc.

Điều 4. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tập thể (lớp, chi đoàn, chi hội), cá nhân SV có thành tích tiêu biểu trong năm học, khóa học hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc được Hiệu trưởng tặng giấy khen và thưởng về mặt vật chất (bằng tiền hoặc hiện vật).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

- Đạt danh hiệu thi đua ghi tại Điều 2 của Quy chế này.

- Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc gia, quốc tế tỉnh, thành.

- Đóng góp có hiệu quả trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong các hoạt động xã hội, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong khoa, ký túc xá, ngoại trú,...

- Các thành tích đặc biệt khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

- Thưởng cho Ban đại diện lớp SV (Cá nhân lớp trưởng hoặc lớp phó) hoàn thành tốt nhiệm vụ vào cuối mỗi năm học (do Ban chủ nhiệm khoa đề xuất):

+ Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thành nhiệm vụ công tác lớp do

Ban chủ nhiệm khoa giao và tập thể lớp không có cá nhân bị xếp loại học tập hoặc rèn luyện loại kém.

+ Ban đại diện lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt tiêu chuẩn Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ và tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Tiên tiến.

+ Ban đại diện lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt tiêu chuẩn Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ và tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc.

Không áp dụng khen thưởng cho SV đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Mức thưởng cụ thể được quy định tại chương II, Quy chế này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét thi đua khen thưởng

1. Vào đầu năm học, Khoa tổ chức cho SV, các lớp SV đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp SV.

2. Cuối năm học, Ban đại diện lớp phối hợp với Ban chấp hành chi đoàn, chi hội tổ chức họp lớp dưới sự hướng dẫn của Ban chủ nhiệm khoa, tiến hành xét, lập danh sách kèm báo cáo thành tích các cá nhân SV, tập thể lớp đề nghị khen thưởng lên Khoa ngay sau khi có kết quả học tập, rèn luyện năm học hoặc toàn khóa.

3. Ban chủ nhiệm Khoa họp xét và lập danh sách cá nhân SV, tập thể lớp SV đề nghị khen thưởng chuyển lên Hội đồng khen thưởng nhà trường cụ thể:

- Diện khen thưởng toàn khóa chuyển về phòng Đào tạo trước 01 tuần họp xét tốt nghiệp;

- Diện khen thưởng theo năm học chuyển về phòng Tuyển sinh và công tác SV vào tuần thứ 2 của năm học mới;

- Các diện khen thưởng còn lại chuyển về phòng Tuyển sinh và công tác SV ngay sau khi SV lập được thành tích xuất sắc.

4. Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách SV diện khen thưởng toàn khóa, phòng Tuyển sinh và Công tác SV tổng hợp danh sách SV, tập thể lớp SV diện khen thưởng theo năm học và các loại khen thưởng khác trình Hội đồng khen thưởng cấp trường họp xem xét (diện khen thưởng toàn khóa xét trong buổi họp xét tốt nghiệp; diện khen thưởng theo năm học xét trong tuần thứ 3 của năm học sau) và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng hoặc Hiệu trưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen.

5. Các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua được tặng giấy hoặc bằng khen kèm phần thưởng theo quy định. Công bố quyết định và trao phần thưởng được tiến hành trong lễ khai giảng năm học mới hoặc lễ phát bằng tốt nghiệp.

Chương II ĐỊNH MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 6. Nguyên tắc

- Tập thể (lớp, chi đoàn, chi hội), cá nhân SV có thành tích tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học, công tác Đoàn, Hội, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội,... tùy theo mức độ, đều được thưởng về mặt vật chất (bằng tiền hoặc hiện vật) nhằm động viên kịp thời sự cố gắng phấn đấu của tập thể, cá nhân.

- Tập thể, cá nhân SV có thành tích cao đã được cấp trên (trên cấp trường) khen

thưởng thì vẫn được nhà trường thưởng theo quy định này.

- Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích được thưởng trong cùng một đợt hoặc trong cùng một nội dung thì chỉ nhận được một phần thưởng mức cao nhất.

- Nghiêm cấm việc dùng kinh phí (quỹ khen thưởng) để thưởng trùng lặp (Chính quyền, Đảng, Đoàn, Hội) cho tập thể, cá nhân có cùng một thành tích xét thưởng.

Điều 7. Mức thưởng cụ thể theo từng thành tích

1. Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong năm học:

a. Đối với tập thể:

- Danh hiệu “Tập thể Xuất sắc”: 2.500.000đ/tập thể
- Danh hiệu “Tập thể Tiên tiến”: 1.500.000đ/tập thể

b. Đối với cá nhân:

- Danh hiệu “SV Xuất sắc”: 700.000đ/SV
- Danh hiệu “SV Giỏi”: 500.000đ/SV
- Danh hiệu “SV Khá”: 200.000đ/SV

2. Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong toàn khóa học:

- Danh hiệu “SV Xuất sắc”: 1.000.000đ/SV
- Danh hiệu “SV Giỏi”: 600.000đ/SV
- Danh hiệu “SV Khá”: 300.000đ/SV

- Danh hiệu “SV tốt nghiệp thủ khoa ngành & khóa học” được thưởng như sau:

- ✓ Nếu là “SV Xuất sắc”: 1.200.000đ/SV
- ✓ Nếu là “SV Giỏi”: 800.000đ/SV
- ✓ Nếu là “SV Khá”: 400.000đ/SV

- Danh hiệu “SV tốt nghiệp trước tiến độ” ngoài mức thưởng trên (khi đạt các danh hiệu tương ứng) được thưởng thêm: 200.000đ/SV

3. Đối với thành tích Thủ khoa tuyển sinh đại học:

- Thủ khoa tuyển sinh đại học chính quy: 1.500.000đ/SV
- Thủ khoa tuyển sinh đại học liên thông: 1.000.000đ/SV

4. Đối với các thành tích đạt giải các kỳ thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh/thành:

a. Cấp Quốc tế: Tùy thành tích sẽ xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

b. Cấp Quốc gia (Bộ/ngành):

- Tập thể đạt:

- ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 600.000đ/người
- ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 400.000đ/người
- ✓ Huy chương đồng (giải ba): 300.000đ/người
- ✓ Khuyến khích: 200.000đ/người

- Cá nhân đạt:

- ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 1.200.000đ/người
- ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 800.000đ/người
- ✓ Huy chương đồng (giải ba): 600.000đ/người
- ✓ Khuyến khích: 300.000đ/người

c. Cấp Tỉnh (Thành phố):

- Tập thể đạt:

✓ Huy chương vàng (giải nhất):	400.000đ/người
✓ Huy chương bạc (giải nhì):	300.000đ/người
✓ Huy chương đồng (giải ba):	200.000đ/người
✓ Khuyến khích:	100.000đ/người

- Cá nhân đạt:

✓ Huy chương vàng (giải nhất):	800.000đ/người
✓ Huy chương bạc (giải nhì):	600.000đ/người
✓ Huy chương đồng (giải ba):	400.000đ/người
✓ Khuyến khích:	200.000đ/người

5. Đối với các thành tích trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong các hoạt động xã hội, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong khoa, ký túc xá, ngoại trú,...

- Tập thể đạt:

✓ Bằng khen cấp Trung ương hoặc tương đương:	2.000.000đ/tập thể
✓ Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương:	1.500.000đ/tập thể
✓ Giấy khen Hiệu trưởng hoặc cấp Quận/huyện:	1.000.000đ/tập thể

- Cá nhân đạt:

✓ Bằng khen cấp Trung ương hoặc tương đương:	600.000đ/người
✓ Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương:	400.000đ/người
✓ Giấy khen Hiệu trưởng hoặc cấp Quận/huyện:	300.000đ/người

- Ban đại diện lớp:

✓ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:	600.000đ/người
✓ Hoàn thành tốt nhiệm vụ:	400.000đ/người
✓ Hoàn thành nhiệm vụ:	300.000đ/người

Điều 8. Điều kiện, thủ tục nhận thưởng

1. Đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp trường phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng khi nhận thưởng.

2. Đối với tập thể, cá nhân được cấp trên khen phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng; kèm bản sao quyết định khen thưởng của cấp trên hoặc bản sao bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận,...

3. Phòng Kế hoạch Tài chính chịu trách nhiệm phát tiền thưởng cho tập thể, cá nhân SV theo quyết định của Hiệu trưởng.

Chương III**HÌNH THỨC, NỘI DUNG VI PHẠM & KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT****Điều 9. Hình thức kỷ luật**

1. Những SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm; SV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém cả năm học; SV vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy theo trường hợp cụ thể, Hội đồng kỷ luật quyết định thời gian đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian SV bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

e) Xóa tên khỏi danh sách SV: Áp dụng đối với SV nghỉ học không phép hoặc quá phép từ một học kỳ trở lên; SV không đủ điều kiện đầu vào theo Quy chế tuyển sinh.

2. Hình thức kỷ luật của SV từ cảnh cáo trở lên phải được ghi vào hồ sơ quản lý SV và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

Điều 10. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

1. Vi phạm quy định về học tập

a) Đến muộn giờ học, giờ thực tập thường xuyên có hệ thống: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

b) Nghỉ học không phép hoặc quá phép: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.

c) Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

d) Học thay hoặc nhờ người khác học thay: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

e) Vi phạm quy định sinh hoạt đầu năm học, đầu khóa học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

f) Gian lận, mua bán chỗ trong việc đăng ký môn học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

2. Vi phạm quy chế thi, kiểm tra

a) Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi: Ngoài việc xử lý theo quy chế đào tạo; tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

b) Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; tái phạm, xử lý buộc thôi học.

c) Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức

năng xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Vi phạm quy định về nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sư phạm

a) Không mang bảng tên hoặc trang phục không đúng quy định khi đến trường, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

b) Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường và nơi cấm hút thuốc theo quy định, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

c) Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến trường: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

d) Tổ chức uống rượu, bia trong giờ học gây mất trật tự trị an trong trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Tổ chức đánh cờ bạc dưới mọi hình thức: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

4. Vi phạm quy định đóng học phí: Việc xử lý SV vi phạm quy định đóng học phí được tiến hành theo học kỳ.

a) Không đóng học phí đợt I, hoặc đóng học phí đợt I nhưng không đóng học phí đợt II của học kỳ theo quy định: Xử lý khiển trách.

b) Không đóng học phí đợt I và đợt II của học kỳ: Xử lý cảnh cáo.

c) Xóa tên khỏi danh sách SV đối với các trường hợp không đóng học phí, nghỉ học không phép từ một học kỳ trở lên.

d) SV được nhà trường cho phép gia hạn thời gian đóng học phí, hết thời gian gia hạn không đóng hoặc đóng không đầy đủ học phí: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.

e) Sinh viên nộp chậm hoặc không nộp bảo hiểm y tế theo quy định: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

5. Vi phạm quy định về phòng, chống các tai tệ nạn trong trường học

a) Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

b) Tổ chức các hoạt động tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động mại dâm: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi

học.

d) Chứa chấp, môi giới mại dâm: Xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Sử dụng ma túy: Xử lý theo quy định hiện hành về xử lý SV sử dụng ma túy.

f) Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Vi phạm quy định về trật tự, trị an

a) Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau: Vi phạm lần 1, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 2, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 3, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.

d) Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật: Vi phạm lần 1, Xử lý khiển trách; Vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 2, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

h) Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh sự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Vi phạm quy định về an toàn giao thông

a) SV vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bị công an lập biên bản gửi về trường lần 1, xử lý khiển trách; lần 2 trở lên, xử lý cảnh cáo; trường hợp nghiêm trọng, xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đua xe trái pháp luật: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức hoặc tham gia tổ chức đua xe trái pháp luật: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Các vi phạm khác

Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Điều 11. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật

a) SV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp SV không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng xét kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Ban đại diện lớp có SV vi phạm tổ chức họp với tập thể lớp (có cán bộ do Ban chủ nhiệm khoa phân công tham dự), tiến hành phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa. Trường hợp SV cố ý vắng mặt hoặc không làm bản kiểm điểm, vẫn tiến hành họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được.

c) Hội đồng kỷ luật khoa họp xét và đề nghị hình thức kỷ luật SV vi phạm lên Hội đồng kỷ luật của nhà trường. Thành phần Hội đồng kỷ luật khoa gồm trưởng hoặc phó khoa, Trưởng nhóm tư vấn sinh viên, Bí thư Đoàn khoa làm thư ký, Liên chi Hội trưởng, ban đại diện lớp có SV vi phạm, SV vi phạm, nhân chứng (nếu có). Trường hợp SV vi phạm đã được mời mà không đến hoặc tự ý nghỉ học sau khi vi phạm, Hội đồng vẫn tiến hành họp xét và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

d) Hội đồng kỷ luật SV của nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật SV vi phạm. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng uỷ quyền; Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác SV; Các uỷ viên là đại diện các khoa/TT, phòng có liên quan; Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội SV trường.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp SV và Trưởng nhóm tư vấn viên của khoa có SV vi phạm kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của HSSV

- a) Bản tự kiểm điểm của SV vi phạm (nếu có).
- b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm.
- c) Biên bản của Hội đồng kỷ luật SV cấp khoa.
- d) Bảng tổng hợp & ý kiến đề xuất của phòng Tuyển sinh và Công tác SV trình Hội đồng.
- e) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ SV vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác SV sau khi trao đổi với Trưởng khoa có SV vi phạm, Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội SV trường lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý kỷ luật.

Điều 12. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với SV bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật

thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với SV bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn cho về địa phương: Khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã hoàn thành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

Điều 13. Quyền khiếu nại về kỷ luật

1. Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu cấp trưởng đã xem xét lại mà chưa thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thời gian khiếu nại: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Hiệu lực thực hiện

Quy chế này có hiệu lực từ năm học 2016-2017 và được áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy của trường.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Văn Dũng